TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Thanh Bình

2. Ông Hoàng Văn Hải

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hoa, KSV

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn T, xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoằng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Q, vắng mặt bị đơn anh Lê Đình B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2019, bản tự khai ngày 26/7/2019 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Bùi Thị Q thể hiện:

Tôi (Q) và anh Lê Đình B tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 10 năm 2016. Vợ chồng tôi sống với nhau được gần 03 năm. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Bảy chơi bời cờ bạc, không chịu tu trí làm ăn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay không ai quan

tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B. Do tình cảm của tôi đối với anh B không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con: Tôi(Quỳnh) và anh Lê Đình B có 01(Một) con chung Lê Đình Thanh Bình, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Đình B đến để giải quyết vụ án, nhưng anh vẫn không có mặt.

Theo lời trình bày của ông Lê Đình Thế (là bố đẻ của anh B) thể hiện: Trong quá trình chung sống giữa chị Q và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B ham chơi, đam mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Gia đình đã khuyên bảo anh B nhưng không được. Hiện nay con trai tôi đi làm ăn, có thường xuyên về thăm gia đình và gọi điện về nhà và gần đây mới về nhưng do công việc bận nên không thể ở nhà để tham gia phiên tòa được, việc chị Q xin ly hôn, B có nói với tôi là chị Q có gọi điện báo với anh B và gia đình tôi biết. Quan điểm của anh B là tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị Q và anh Lê Đình B có 01(Một) con chung , Lê Đình Thanh Bình, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị Q, chị Q có nguyện vọng nuôi con thì anh B và gia đình cũng đồng ý và không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về nguyên nhân xảy ra tranh chấp trong quan hệ vợ chồng anh B và chị Q tại UBND xã Hoằng Thịnh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp, Quyết định đưa vụ án xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh B nhưng anh không có mặt. Tòa án đã tống đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lê Đình Thế (bố đẻ) anh B, ông cam kết nhận văn bản của Tòa án và giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, mở phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Q kết hôn năm 2016. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B không chịu tu chí làm ăn dẫn đến chị Q chán chường đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng đầu năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q có nguyện vọng xin ly hôn anh B. Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Bùi Thị Q được ly hôn với anh Lê Đình B theo quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung Lê Đình Thanh Bình, sinh ngày 23/3/2017. Nay ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi cháu. VKS nhận thấy do cháu Bình đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn bố, trong khi anh B đi làm ăn thường xuyên phải xa nhà. Cháu Bình mới có 30 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX giao cháu Lê Đình Thanh Bình cho mẹ cháu là chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Q không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Q làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh B, anh biết việc chị Q xin ly hôn và anh đưa ý kiến là đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Q. Tại phiên tòa ngày 09/9/2019, do anh B vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lê Đình B là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Lê Đình B kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Q đối với anh Lê Đình B là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Bùi Thị Q và anh Lê Đình B có 01 con chung là cháu Lê Đình Thanh Bình, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị Q. Nay ly hôn chị Q có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Bình.

Xét yêu cầu nuôi con HĐXX xét thấy: Cháu Lê Đình Thanh Bình, sinh ngày 23/3/2017 cháu đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn bố, cháu mới có 30 tháng tuổi, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Q, chị vẫn đảm bảo cho cháu ăn học bình thường. Anh B cũng đồng ý để chị Q tiếp tục nuôi cháu vì cháu đang còn nhỏ. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Bùi Thị Q. Giao cháu Lê Đình Thanh Bình cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh B có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Thị Q và anh Lê Đình B không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Bùi Thị Q và anh Lê Đình B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Bùi Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Lê Đình B.

Về con: Công nhận cháu Lê Đình Thanh Bình, sinh ngày 23/3/2017 là con chung của chị Bùi Thị Q và anh Lê Đình B.

Giao cháu Lê Đình Thanh Bình cho chị Quỳnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh B có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Thị Q, anh Lê Đình B không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005707 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Q đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn anh Lê Đình B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Thịnh; Hoằng Lộc;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương